

Số: 245/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 07 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1040/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1991; Cư trú tại: Số 14/34 đường L, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1988; Cư trú tại: Số 1/4 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Minh H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118 Quyển số 01/2014 ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 17/12/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 02 năm 2022, bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Minh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Minh H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 26/01/2016 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 14/11/2019, bà V và ông H thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Gia H cho ông Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giao con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Gia H cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Bà V và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà V và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Minh H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con và không yêu cầu phân chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 118, Quyền số 01/2014 ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 14/11/2019, ông Nguyễn Minh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 26/01/2016, bà V và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng V, ông Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Minh H phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số: 0047461 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**